

Số: 777/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tiếp nhận và đào tạo sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

- Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn hiệu trưởng;

- Căn cứ Quy chế Công tác người nước ngoài tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ theo Quy chế Quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của Trường Đại học Cần Thơ;

- Theo đề nghị của các ông Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế và Trưởng khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định tiếp nhận và đào tạo sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Quy định này áp dụng với sinh viên là người nước ngoài đến học tập ngắn hạn, thực hiện nghiên cứu khoa học, học chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Sau đại học, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trưởng phòng Tài vụ, thủ trưởng các đơn vị đào tạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.KHTH, K.SĐH, P.ĐT, P.HTQT, P.CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn

QUY ĐỊNH TIẾP NHẬN VÀ ĐÀO TẠO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI ĐẾN HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHCT, ngày 26 tháng 3 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn về thủ tục tiếp nhận, quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh là người nước ngoài (sau đây gọi chung là sinh viên) đến học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn tại Trường Đại học Cần Thơ (Trường ĐHCT); quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên; các đơn vị và cá nhân tham gia đào tạo và quản lý sinh viên tại Trường.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Sinh viên đến học tập, nghiên cứu và bồi dưỡng ngắn hạn tại Trường ĐHCT được định nghĩa là người không mang quốc tịch Việt Nam (công dân nước ngoài) hoặc là người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài.

2. Sinh viên học tập tại Trường ĐHCT gồm sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh, người dự các lớp tập huấn ngắn hạn, thực tập, thực hiện nghiên cứu ngắn hạn, học một hay nhiều học phần/tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Trường ĐHCT. Sinh viên gồm 3 nhóm:

a. Sinh viên được phía cơ quan/tổ chức/cá nhân Việt Nam cấp học bổng trực tiếp hoặc thông qua Hiệp định ký giữa hai Chính phủ, gọi chung sinh viên theo Hiệp định.

b. Sinh viên được tiếp nhận theo các chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường ĐHCT và trường/viện gửi sinh viên, gọi chung sinh viên trao đổi.

c. Sinh viên được tiếp nhận theo hợp đồng giữa Trường ĐHCT với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hay trong khuôn khổ các dự án hợp tác quốc tế, gọi chung là sinh viên tự túc.

Điều 3. Ngôn ngữ dùng trong học tập

Tiếng Việt và tiếng nước ngoài (tùy theo yêu cầu của chương trình đào tạo) là những ngôn ngữ chính thức mà sinh viên dùng trong thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường ĐHCT. Tùy chương trình học và thỏa thuận giữa Trường ĐHCT với tổ chức gửi sinh viên và nguyện vọng của sinh viên mà xác định ngôn ngữ chính dùng trong thời gian học tập.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC TIẾP NHẬN SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Điều kiện văn bằng, chứng chỉ

1. Sinh viên học bậc đại học được xem xét tuyển thẳng nếu có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam; có năng lực tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo do Hiệu trưởng quy định; Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) và các điều kiện khác về tuyển sinh do Trường ĐHCT quy định (được ghi trong thông báo tuyển sinh hàng năm).

2. Sinh viên bậc thạc sĩ, tiến sĩ được xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và Trường ĐHCT.

3. Sinh viên theo Hiệp định hoặc trao đổi học tập đại học, thạc sĩ và tiến sĩ (gọi chung là học lấy bằng) phải có văn bằng tốt nghiệp theo qui định, ít nhất tương đương văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục đại học năm 2012 đối với từng bậc đào tạo.

4. Sinh viên dự các khóa tập huấn ngắn hạn, thực tập, thực hiện nghiên cứu ngắn hạn, học một hay một số học phần/tín chỉ trong chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (gọi chung là bồi dưỡng chuyên môn) không yêu cầu về văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ tương ứng nhưng sinh viên phải có thư giới thiệu của đơn vị và/hoặc một giáo sư gửi sinh viên, đơn đăng ký học của sinh viên theo mẫu kèm bản sao bảo hiểm còn thời hạn trong thời gian học tập.

Ngoài ra, sinh viên phải đủ các điều kiện và tiêu chuẩn đã thoả thuận hoặc hợp đồng đào tạo giữa Trường ĐHCT với tổ chức, cá nhân gửi đào tạo hay cá nhân sinh viên (nếu có).

Điều 5. Điều kiện sức khoẻ và tuổi

1. Sinh viên học lấy bằng phải có điều kiện sức khoẻ như quy định đối với công dân Việt Nam. Sinh viên phải trình phiếu khám sức khoẻ của nơi sinh viên cư trú. Trường hợp sinh viên mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam thì được trả ngay về nước, mắc các bệnh thông thường sẽ được điều trị trong vòng 3 tháng, nếu không đủ sức khoẻ cũng được trả về nước. Các sinh viên bồi dưỡng chuyên môn không yêu cầu nộp phiếu khám sức khoẻ.

2. Sinh viên được phía Việt Nam cấp học bổng trực tiếp hoặc thông qua Hiệp định thì điều kiện tuổi được thực hiện theo Hiệp định, đối với sinh viên thuộc diện trao đổi và diện tự túc không giới hạn tuổi.

Điều 6. Hồ sơ của sinh viên

1. Sinh viên thuộc diện học lấy bằng phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, gồm các giấy tờ sau:

- a. Đơn đăng ký học (theo mẫu);
- b. Lý lịch khoa học (theo mẫu);

- c. Bản sao các văn bằng theo quy định tương ứng đối với từng trình độ đào tạo (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo);
 - d. Bản kết quả học tập;
 - đ. Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến với Việt Nam không quá 6 tháng);
 - e. Bản đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh);
 - g. Bốn (04) ảnh cỡ 4x6 (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
 - h. Bản minh chứng tài chính của toàn khóa học hay bản sao giấy tờ minh chứng về học bổng được cấp (đối với sinh viên học bổng) hoặc giấy tờ chứng minh khả năng tài chính của cá nhân tự đảm bảo cho học tập, nghiên cứu, sinh hoạt tại Việt Nam (đối với sinh viên tự túc);
 - i. Chứng chỉ hoặc minh chứng về khả năng tiếng Việt (nếu học bằng Việt) hoặc ngoại ngữ đăng ký học;
 - k. Giấy giới thiệu của đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân gửi sinh viên (nếu có);
 - l. Bản sao hộ chiếu còn hạn sử dụng ít nhất 06 tháng kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam nhập học;
 - m. Các giấy tờ liên quan khác theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo (nếu có yêu cầu).
2. Sinh viên diện bồi dưỡng chuyên môn phải có hồ sơ gồm:
- a. Phiếu đăng ký học (theo mẫu);
 - b. Đề cương hoặc bản mô tả nội dung sẽ học tập và nghiên cứu tại Trường ĐHCT;
 - c. Bản minh chứng tài chính của toàn khóa học do tổ chức hoặc cá nhân gửi sinh viên xác nhận;
 - d. Các minh chứng khác theo chương trình đào tạo cụ thể (nếu có yêu cầu).

Điều 7. Thủ tục tiếp nhận

1. Sinh viên diện học lấy bằng thì căn cứ thông báo của Bộ GDĐT Việt Nam hoặc các địa phương (tỉnh/thành phố) cho sinh viên thuộc diện hiệp định hay căn cứ hợp đồng đào tạo đối với sinh viên thuộc diện trao đổi và tự túc thì Phòng Hợp tác quốc tế (Phòng HTQT) chủ trì cùng với Phòng Đào tạo (Phòng ĐT), Khoa Sau Đại học (Khoa SDH) và đơn vị trực tiếp đào tạo phối hợp đón sinh viên về trường ĐHCT theo thời gian quy định của chương trình học.
2. Các sinh viên diện bồi dưỡng chuyên môn thì đơn vị trực tiếp đào tạo (Đơn vị ĐT) chủ trì cùng với Khoa SDH và Phòng HTQT tiếp nhận Sinh viên khi có yêu cầu mà không quy định thời gian tiếp nhận cụ thể.
3. Phòng HTQT phối hợp với các đơn vị trực tiếp đào tạo làm thủ tục tiếp nhận sinh viên, giới thiệu về Trường, đơn vị đào tạo và quy định về sinh hoạt nói chung cho sinh viên.

Điều 8. Thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh cho sinh viên và thân nhân sinh viên

1. Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền sẽ ký giấy mời sinh viên đến Trường ĐHCT học tập. Giấy mời phải đảm bảo được mục đích nhập cảnh của sinh viên; phù hợp với chức năng, hoạt động của đơn vị tiếp nhận và của Trường ĐHCT.

2. Phòng HTQT hỗ trợ thủ tục xin cấp thị thực Việt Nam trên cơ sở đề nghị chính thức bằng văn bản của đơn vị tiếp nhận sinh viên đến học tập và bồi dưỡng chuyên môn.

3. Trong trường hợp sinh viên có nhu cầu chuyển đổi mục đích thị thực, thay đổi loại thị thực phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu hoặc có nhu cầu gia hạn thời gian học tập, nghiên cứu hợp lý (mà thị thực hết hạn) thì đơn vị tiếp nhận làm văn bản đề xuất đến Phòng HTQT để hướng dẫn sinh viên chuẩn bị hồ sơ xin cấp thị thực mới và Phòng HTQT hỗ trợ thực hiện.

4. Thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh cho thân nhân sinh viên được Phòng HTQT hỗ trợ trên cơ sở đề nghị chính thức bằng văn bản của sinh viên sau 01 học kỳ học tập và được Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền ký giấy mời.

5. Lệ phí thực hiện thủ tục xin nhập cảnh cho sinh viên và thân nhân sinh viên tuân theo quy định về lệ phí cấp thị thực của Bộ Tài chính do sinh viên chi trả.

Điều 9. Đăng ký cư trú

1. Sinh viên phải làm thủ tục khai báo tạm trú với cơ quan công an phường, xã thông qua đơn vị quản lý kể cả tạm trú trong và ngoài Trường ĐHCT. Phòng HTQT chịu trách nhiệm chuyển thông tin đăng ký tạm trú của sinh viên đến cơ quan công an địa phương theo quy định.

2. Sinh viên đến học tập, nghiên cứu và bồi dưỡng chuyên môn tại Trường ĐHCT phải đăng ký mục đích, thời hạn, địa chỉ tạm trú và kế hoạch làm việc, học tập tại Việt Nam với Phòng HTQT thông qua đơn vị tiếp nhận. Trong quá trình học tập, nếu có sự thay đổi nào liên quan đến những nội dung trên thì sinh viên báo cáo với đơn vị đào tạo để thông báo với Phòng HTQT bằng văn bản.

3. Sinh viên có nhu cầu đến làm việc, học tập ở các địa phương theo kế hoạch hoặc phát sinh phải báo với đơn vị đào tạo làm đề nghị với Phòng HTQT để xin phép địa phương theo đúng quy định.

Điều 10. Chế độ tài chính

1. Sinh viên thuộc diện hiệp định thì các tiêu chuẩn, chế độ đảm bảo sinh hoạt, học tập, khám chữa bệnh (kể cả các chế độ bảo hiểm), tiền vé máy bay lượt đến Việt Nam và lượt về nước (kể cả các trường hợp về nước trước thời hạn với mọi lý do) và các khoản tài chính khác liên quan đến sinh viên được giải quyết theo Hiệp định và các quy định hiện hành về chế độ đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam hoặc theo thỏa thuận đã ký.

2. Sinh viên diện bồi dưỡng chuyên môn tại Trường ĐHCT phải đóng phí thị thực nhập cảnh, phí đăng ký học tập và học phí khác (phí thực hành, thực tập, thực hiện nghiên cứu, phí sử dụng trang thiết bị,...) theo hợp đồng đào tạo hoặc thỏa thuận giữa Trường ĐHCT với tổ chức gửi sinh viên hoặc cá nhân sinh viên.

3. Trường hợp miễn giảm phí đăng ký hoặc/và học phí do Hiệu trưởng quyết định cho từng sinh viên cụ thể.

Chương III

HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Học dự bị và học chương trình chính thức

1. Đào tạo bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

a. Học dự bị (bổ sung kiến thức cho sinh viên chưa đủ điều kiện trước khi vào học chương trình đào tạo chính thức): sinh viên học dự bị theo quy định của Bộ GDĐT được thực hiện tại các cơ sở đào tạo dự bị hoặc tại Trường ĐHCT (nếu được Bộ GDĐT cho phép). Sinh viên đủ các tiêu chuẩn quy định và được Bộ GDĐT ra quyết định phân bổ học tập, nghiên cứu tại Trường ĐHCT sẽ được tiếp nhận về Trường.

b. Xét tuyển học chương trình chính thức: sinh viên có đủ trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo, được xét tuyển học chương trình chính thức đại học, cao học, nghiên cứu sinh theo qui định tại Điều 3 và có đủ điều kiện về văn bằng, sức khoẻ và tuổi theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của quy định này sẽ được xét vào học thẳng chính khóa.

c. Học bổ túc tiếng Việt, ngoại ngữ: sinh viên chưa đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt/ngoại ngữ theo quy định của chương trình đào tạo, tùy từng trường hợp cụ thể sẽ được Trường ĐHCT xét cho học bổ sung tiếng Việt/ngoại ngữ trước hoặc trong thời gian học chính khóa.

2. Sinh viên bồi dưỡng chuyên môn: sinh viên sẽ được xét tiếp nhận qua hồ sơ đăng ký trong đó có ghi trình độ ngoại ngữ. Sinh viên không bắt buộc phải biết tiếng Việt, có thể dùng các ngoại ngữ khác (tiếng Anh, tiếng Pháp,...) theo từng khóa học hoặc học phần/tín chỉ của chuyên ngành đào tạo. Trong thời gian học tập tại Trường ĐHCT, sinh viên có thể tham gia học thêm tiếng Việt nếu có nhu cầu và tuân theo quy định của Trường.

Điều 12. Thời gian đào tạo

1. Sinh viên theo học chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ bằng ngôn ngữ tiếng Việt thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GDĐT và Trường ĐHCT như đối với công dân Việt Nam (đại học không quá 8 năm, thạc sĩ không quá 4 năm và tiến sĩ không quá 6 năm). Sinh viên học bằng ngoại ngữ thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GDĐT hay theo đề án đã được phê duyệt.

2. Sinh viên thuộc diện bồi dưỡng chuyên môn phải thực hiện đúng các yêu cầu về thời hạn, chương trình, nội dung khóa học, đề cương nghiên cứu đã được ký kết giữa Trường ĐHCT và tổ chức gửi sinh viên hoặc cá nhân sinh viên. Sau khi hoàn thành chương trình khóa học, sinh viên sẽ được Trường cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

3. Rút ngắn, kéo dài thời gian học tập

Trường hợp sinh viên rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học, tạm dừng học:

a. Sinh viên được rút ngắn thời gian đào tạo nhưng phải hoàn thành nội dung của chương trình đào tạo như quy định đối với công dân Việt Nam.

b. Sinh viên học bổng Hiệp định không được tự ý kéo dài thời hạn học tập, nghiên cứu; trường hợp cần kéo dài thời hạn để hoàn thành chương trình đào tạo phải có ý kiến đề nghị của phía gửi đào tạo, Trường ĐHCT và được Bộ GDĐT đồng ý bằng văn bản.

Đối với sinh viên học bổng khác, việc kéo dài thời gian học tập phải có ý kiến đề nghị của tổ chức cấp học bổng và được thực hiện theo thỏa thuận giữa sinh viên với Trường ĐHCT.

Đối với sinh viên học tự túc, việc kéo dài thời gian học tập được thực hiện theo thỏa thuận giữa sinh viên với Trường ĐHCT.

4. Tạm dừng học

a. Sinh viên học bổng Hiệp định được tạm dừng học tập tối đa 01 năm học (không nhận học bổng) nếu có lý do chính đáng được phía gửi đào tạo, Trường ĐHCT đồng ý và được Bộ GDĐT cho phép.

b. Thời gian tạm dừng học đối với sinh viên học bổng khác, sinh viên học tự túc thực hiện theo thỏa thuận giữa sinh viên với Trường ĐHCT.

Điều 13. Thi, bảo vệ luận văn tốt nghiệp, luận án, cấp bằng, chứng chỉ

1. Sinh viên theo học chương trình đại học, thạc sĩ, tiến sĩ: học tập, nghiên cứu, kiểm tra, thi, bảo vệ luận văn, luận án, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ được thực hiện theo Quy chế đào tạo do Bộ GDĐT ban hành hoặc theo đề án được phê duyệt. Ngoài bản gốc văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ bằng tiếng Việt và tiếng Anh sinh viên được cấp thêm bản sao tương đương bằng tiếng Anh.

2. Sinh viên học bồi dưỡng chuyên môn: học tập, nghiên cứu, kiểm tra và cấp chứng chỉ/chứng nhận thực hiện theo quy định của chung của Trường ĐHCT.

Điều 14. Chuyển ngành học và chuyển trường

Sinh viên theo học chương trình đại học, thạc sĩ, tiến sĩ không được tự ý chuyển ngành học hoặc chuyển trường. Sinh viên có nguyện vọng chuyển ngành hoặc chuyển trường thì phải có đơn đề nghị và phải được sự đồng ý của Đại sứ quán, Bộ GDĐT và đơn vị cấp học bổng nếu là sinh viên thuộc diện Hiệp định; hoặc phải được sự đồng ý của Trường ĐHCT nếu là sinh viên thuộc diện học tự túc. Thời gian chuyển trường, chuyển ngành học được giải quyết theo Quy chế của Trường ĐHCT tương ứng với từng bậc học.

Điều 15. Sinh viên học tự túc

1. Trường ĐHCT tiếp nhận và tạo thuận lợi để sinh viên đến học tập, nghiên cứu và thực tập theo chế độ tự túc kinh phí. Sinh viên được lựa chọn ngành học, trên cơ sở thỏa mãn điều kiện của ngành học. Việc thỏa thuận được thực hiện trực tiếp và ký kết hợp đồng với Trường ĐHCT. Các vấn đề liên quan đến sinh viên tự túc được giải quyết trên cơ sở hợp đồng đào tạo giữa Trường ĐHCT và tổ chức gửi đào tạo hoặc với cá nhân sinh viên.

2. Các sinh viên theo Hiệp định nếu được Bộ GDĐT Việt Nam chuyển sang chế độ tự túc thì sinh viên phải trực tiếp ký hợp đồng đào tạo với Trường ĐHCT và mọi chế độ về sau được giải quyết theo dạng sinh viên học tự túc.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỜNG VỀ TIẾP NHẬN, ĐÀO TẠO,
QUẢN LÝ, PHỤC VỤ SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

Điều 16. Trách nhiệm của Trường ĐHCT về tiếp nhận và đào tạo sinh viên

1. Chương trình đào tạo dự bị: bổ sung kiến thức cho sinh viên chưa đủ điều kiện trước khi vào học chương trình đào tạo chính thức: Trường chịu trách nhiệm về những vấn đề sau:

- a. Chương trình, kế hoạch, giáo trình giảng dạy, học tập dự bị theo các nhóm ngành đào tạo, bậc học và đối tượng sinh viên;
- b. Tổ chức kiểm tra trình độ và cấp chứng chỉ/chứng nhận tiếng Việt/ngoại ngữ khi kết thúc chương trình đào tạo dự bị;
- c. Báo cáo Bộ GDĐT về tình hình và kết quả học tập của sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo dự bị.

2. Sinh viên vào học chương trình đào tạo chính thức:

- a. Trường chịu trách nhiệm về (i) chương trình, kế hoạch và chất lượng chuyên môn trong đào tạo sinh viên cũng như bố trí nơi ở, lớp học, giảng viên hướng dẫn; (ii) theo dõi, quản lý việc học tập, nghiên cứu; (iii) cấp phát văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ theo thẩm quyền; (iv) báo cáo tình hình học tập và kết quả học tập của sinh viên sau mỗi năm học và toàn khoá học cho Bộ GDĐT theo qui định;
- b. Trường tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Việt/ngoại ngữ (nếu cần) trước khi tiếp nhận sinh viên vào học chính khoá;
- c. Trường phối hợp với cơ quan có trách nhiệm để giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên trong toàn khoá học.

3. Sinh viên tự túc:

Ngoài các nội dung được qui định ở Khoản 2 Điều này, các nội dung sau được thực hiện khi tiếp nhận sinh viên tự túc đến học tập, nghiên cứu tại Trường:

- a. Trường tổ chức tiếp nhận sinh viên tự túc với những ngành mà Trường đang đào tạo;
- b. Trường soạn thảo hợp đồng đào tạo và phê duyệt trước khi ký kết với các tổ chức gửi sinh viên hoặc cá nhân sinh viên;
- c. Trường làm thủ tục cần thiết với các cơ quan có trách nhiệm liên quan đến việc tiếp nhận sinh viên học tự túc;
- d. Trường chịu trách nhiệm đào tạo theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng đào tạo;
- đ. Thực hiện việc quản lý thu, chi học phí của sinh viên theo chế độ tài chính hiện hành;
- e. Thực hiện đào tạo tiếng Việt cho sinh viên (nếu có nhu cầu);
- g. Lập hồ sơ, danh sách lưu học sinh tự túc theo các Hợp đồng đào tạo đã ký kết để báo cáo Bộ GDĐT, làm thủ tục cần thiết với các cơ quan có trách nhiệm liên quan đến việc tiếp nhận sinh viên học tự túc.

Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị quản lý và phục vụ sinh viên

Các Phòng/Ban, Trung tâm, Khoa/Viện phối hợp tiếp nhận, quản lý, tổ chức các hoạt động và chịu trách nhiệm về đời sống vật chất, sinh hoạt, học tập của sinh viên thuộc phạm vi đơn vị quản lý, cụ thể:

1. Phòng Hợp tác Quốc tế

a. Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ và thông báo đến các đơn vị có liên quan, tiếp nhận và tiễn sinh viên; bàn giao hồ sơ cho sinh viên sau khi hoàn thành khóa học đối với sinh viên diện Hiệp định.

b. Tổng hợp hồ sơ để theo dõi quá trình học tập và lưu trú của sinh viên diện Hiệp định báo cáo Bộ GDĐT.

c. Tư vấn với các đơn vị có liên quan soạn thảo các hợp đồng.

d. Tiếp nhận và hỗ trợ thực hiện các thủ tục khai báo tạm trú, gia hạn thị thực theo quy định của pháp luật.

đ. Chủ trì tổ chức các buổi họp mặt toàn thể sinh viên để phổ biến các quy định, quy chế, nội quy của Bộ, Trường; tổ chức giao lưu văn hoá, tham quan du lịch, các ngày tết, ngày lễ, lễ tiếp nhận sinh viên mới và bàn giao sinh viên tốt nghiệp.

e. Phối hợp với các đơn vị đào tạo tham gia tổ chức các lớp học phụ đạo ngoài giờ (tiếng Việt và chuyên môn) cho sinh viên (nếu có yêu cầu và trong điều kiện có thể).

2. Phòng Đào tạo

a. Phối hợp với Phòng HTQT tiếp nhận hồ sơ đầu vào sinh viên, hoàn tất thủ tục nhập học, quản lý hồ sơ đào tạo sinh viên trong quá trình học đại học tại Trường.

b. Quản lý và cung cấp thông tin về quá trình học tập từng học kỳ và cả năm học của sinh viên bậc đại học cho Phòng HTQT để tổng hợp báo cáo với các Bộ GDĐT theo yêu cầu. Hoàn thành hồ sơ tốt nghiệp khóa học và bàn giao cho Phòng HTQT ngay sau khi sinh viên kết thúc khoá học.

c. Cùng với Phòng CTSV, Phòng HTQT, đơn vị quản lý ngành/chuyên ngành đào tạo và cố vấn học tập tư vấn và hỗ trợ sinh viên bậc đại học các quy định về công tác học vụ trong quá trình học tập.

d. Tổ chức xét tốt nghiệp cho sinh viên đại học.

3. Khoa Sau đại học

a. Tham gia tiếp nhận hồ sơ đầu vào sinh viên, hoàn tất thủ tục nhập học và quản lý hồ sơ đào tạo sinh viên trong quá trình học sau đại học và bồi dưỡng chuyên môn sau đại học tại Trường ĐHCT theo các quy định hiện hành.

b. Quản lý và cung cấp thông tin về quá trình học tập từng học kỳ và cả năm học của sinh viên bậc sau đại học cho Phòng HTQT để tổng hợp báo cáo với các Bộ GDĐT theo yêu cầu. Hoàn thành hồ sơ khóa học và bàn giao cho Phòng HTQT ngay sau khi sinh viên kết thúc khoá học.

c. Tư vấn và hỗ trợ sinh viên bậc sau đại học về quy chế trong quá trình học tập.

4. Các Khoa/Viện đào tạo

a. Bố trí giảng viên giảng dạy, hướng dẫn thực tập, tổ chức nghiên cứu, tổ chức học tập cho sinh viên đào tạo đại học, sau đại học và bồi dưỡng chuyên môn các chuyên ngành do Khoa quản lý.

b. Các đơn vị đào tạo thông báo với Phòng HTQT, Phòng ĐT và Khoa SDH về tình hình học tập của sinh viên theo định kỳ hoặc yêu cầu đột xuất.

c. Phối hợp với Phòng HTQT, Phòng ĐT, Khoa SDH và Phòng TV soạn thảo hợp đồng đào tạo cho các sinh viên.

d. Tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết các đề nghị chuyển ngành học, đề tài nghiên cứu, đề cương thực tập, chuyển trường, nghỉ hè, nghỉ phép, nghỉ việc riêng theo quy định.

đ. Cùng với Phòng HTQT, Phòng ĐT, Khoa SDH, Phòng CTSV tư vấn và hỗ trợ sinh viên các quy định về công tác học vụ trong quá trình học tập.

e. Thực hiện bàn giao hồ sơ khóa học và trình cấp chứng nhận kết quả học tập của sinh viên diện bồi dưỡng chuyên môn cho Trường (Khoa SDH).

5. Phòng Công tác Sinh viên

a. Phối hợp với Phòng HTQT tham gia tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi nhằm tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa học sinh các nước.

b. Phối hợp với Phòng HTQT tham gia tổ chức cho sinh viên tham dự các ngày lễ, tết, lễ tiếp nhận sinh viên mới và bàn giao sinh viên tốt nghiệp.

c. Cùng với Phòng ĐT, Phòng HTQT, đơn vị quản lý ngành/chuyên ngành đào tạo và cố vấn học tập tư vấn và hỗ trợ sinh viên bậc đại học về quy chế trong quá trình học tập.

d. Phối hợp với Phòng ĐT tổ chức quản lý hồ sơ sinh viên học các học phần và chương trình đào tạo bậc đại học.

đ. Làm đầu mối hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe sinh viên trong thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường như tổ chức khám sức khỏe, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn.

e. Phối hợp với Phòng HTQT tổ chức quản lý sinh viên nội trú và tham gia quản lý sinh viên ngoại trú.

g. Bố trí nơi ở, quản lý sinh viên và thực hiện các thủ tục khai báo tạm trú nếu sinh viên ở trong ký túc xá của Trường.

h. Phối hợp với Phòng HTQT và các cơ quan có trách nhiệm giải quyết kịp thời các việc liên quan đến sinh viên thuộc phạm vi quản lý.

6. Phòng Tài vụ

a. Tư vấn Hiệu trưởng và soạn thảo các văn bản có liên quan đến thu chi phí, học phí từ sinh viên nước ngoài đến Trường học tập, nghiên cứu.

b. Tư vấn và hỗ trợ sinh viên trong việc soạn thảo các văn bản liên quan đến thủ tục tài chính trình Trường xét duyệt.

Điều 18. Quyền lợi của các đơn vị, cá nhân tham gia đào tạo và quản lý sinh viên

a. Hiệu trưởng quy định mức phí, học phí cho từng loại hình học tập, nghiên cứu của sinh viên.

b. Hiệu trưởng quy định khung chi tiêu cho các đơn vị, cá nhân tham gia đào tạo và quản lý sinh viên.

Chương V

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 19. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Phải tuân thủ pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán Việt Nam; thực hiện nghiêm túc các quy chế của Bộ GDĐT và quy định của Trường ĐHCT về quản lý sinh viên.
2. Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo chương trình đào tạo, đề cương nghiên cứu.
3. Trang phục lên lớp, các dịp lễ, tết, liên hoan gặp mặt và các cuộc họp giữa Ban lãnh đạo Nhà trường và các đơn vị chức năng với sinh viên phải gọn gàng, lịch sự.
4. Tôn trọng, đoàn kết và giúp đỡ giữa các sinh viên các nước và với sinh viên Việt Nam.
5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường và xã hội.
6. Thực hiện tốt nội quy và quy định ở nơi tạm trú và ký túc xá.
7. Trong thời gian học tập tại Việt Nam, sinh viên theo Hiệp định muốn đến nước thứ ba phải có đơn xin phép, được Trường ĐHCT đồng ý và giới thiệu làm thủ tục xuất nhập cảnh.

Điều 20. Quyền của sinh viên

1. Được hưởng các quyền lợi (học bổng, bảo hiểm và các chế độ sinh hoạt khác) theo quy định đối với sinh viên theo Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam ký với các nước. Quyền lợi của các sinh viên tự túc được thực hiện theo Hợp đồng đào tạo đã ký với Trường ĐHCT.
2. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng như sinh viên Việt Nam trong công tác học tập, nghiên cứu tại Trường ĐHCT.
3. Sinh viên trong cùng một nước có quyền cử đại diện làm đầu mối liên hệ với Phòng HTQT và các đơn vị trong Trường ĐHCT.
4. Sinh viên (nếu sinh viên có Trưởng đoàn thì Trưởng đoàn đại diện) đề đạt ý kiến hay nguyện vọng với Phòng HTQT.
5. Được học bổ túc thêm tiếng Việt hoặc ngoại ngữ, hoặc chuyên môn theo tinh thần tự nguyện trong khuôn khổ của quy định đối với sinh viên và khả năng của Trường ĐHCT. Được đề cao văn hoá dân tộc mình và tôn trọng văn hoá dân tộc bạn trong nơi ở.
6. Được tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hoá Việt Nam do Sứ quán hoặc Trường ĐHCT tổ chức.
7. Sinh viên được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam.
8. Sinh viên học tốt và đủ điều kiện sẽ được xem xét cấp học bổng theo quy định của Trường ĐHCT.

Chương VI **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 21. Khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên

1. Khen thưởng: sinh viên có thành tích cao trong học tập và các hoạt động khác (đoàn, hội,...) sẽ được khen thưởng theo quy định của Trường ĐHCT và Bộ GDĐT.
2. Kỷ luật: sinh viên vi phạm pháp luật Việt Nam, vi phạm nội quy, quy định của Trường ĐHCT sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật pháp luật hiện hành. Các trường hợp vi phạm nghiêm trọng có thể bị buộc thôi học, trục xuất theo qui định của pháp luật Việt Nam.

Điều 22. Khen thưởng và kỷ luật đối với các đơn vị, cá nhân trong công tác đào tạo và quản lý sinh viên

1. Khen thưởng: đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác đào tạo và quản lý sinh viên học tập tại Trường sẽ được khen thưởng.
2. Kỷ luật: đơn vị, cá nhân vi phạm chế độ báo cáo, trong công tác đào tạo và quản lý sinh viên sẽ bị xử lý theo quy định của Trường ĐHCT và pháp luật của Nhà nước.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Các trường hợp phát sinh sẽ được thảo luận và do Hiệu trưởng xem xét quyết định.
2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.
3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

HIỆU TRƯỞNG 

Handwritten signature in blue ink

Hà Thanh Toàn

PHỤ LỤC

HỌC PHÍ ĐỐI VỚI SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI ĐẾN HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHCT, ngày 26 tháng 3 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

1. Sinh viên theo Hiệp định (*sinh viên theo Hiệp định là sinh viên được phía cơ quan/tổ chức/cá nhân Việt Nam cấp học bổng trực tiếp hoặc thông qua Hiệp định ký kết giữa hai Chính phủ*)

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký: 1.000.000 đồng (=50 USD)/sinh viên.

- Học phí học tập thực hiện theo hiệp định do hai Chính phủ ký. Nếu chưa được quy định trong hiệp định do hai chính phủ ký thì học phí được tính theo Khoản 3 của Phụ lục này.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD) /tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

2. Sinh viên trao đổi (*sinh viên trao đổi là sinh viên tiếp nhận theo các chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường ĐHCT và Trường/Viện gửi sinh viên*)

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký và học phí học tập thực hiện theo thỏa thuận hợp tác (MOU hay MOA) ký kết giữa trường ĐHCT và Trường/Viện nước ngoài. Nếu chưa được qui định trong MOU hay MOA của Trường đã ký kết thì học phí được tính theo Khoản 3 của Phụ lục này.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD)/tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

3. Sinh viên tự túc (*sinh viên tự túc là sinh viên được tiếp nhận theo hợp đồng giữa Trường ĐHCT với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hay trong khuôn khổ các dự án hợp tác quốc tế*)

a. Sinh viên đến thực tập tốt nghiệp (làm luận văn/luận án tốt nghiệp) hay thực hiện một số nghiên cứu

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký: 1.000.000 đồng (=50 USD)/sinh viên.

- Học phí: 3.000.000 đồng (=150 USD)/tháng tính theo số tháng thực tập.

- Nếu sinh viên thực tập dưới 01 tháng thì học phí được tính theo tuần: 700.000 đồng (=35 USD)/tuần.

- Phí thực hành, thực tập, thực hiện nghiên cứu được căn cứ vào thỏa thuận giữa đơn vị đào tạo (Khoa/Viện) trực tiếp tiếp nhận và hướng dẫn sinh viên thông qua thỏa thuận tài chính với sinh viên.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD)/tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

b. Sinh viên đến thực tập hay học tập một số học phần

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký: 1.000.000 đồng (=50 USD)/sinh viên.

- Học phí: 3.000.000 đồng (=150 USD)/tháng tính theo số tháng thực tập.

- Hoặc học phí: 700.000 đồng (=35 USD)/TC.

- Nếu sinh viên thực tập dưới 01 tháng thì học phí được tính theo tuần: 700.000 đồng (=35 USD)/tuần.

- Phí thực hành, thực tập, thực hiện nghiên cứu được căn cứ vào thỏa thuận giữa đơn vị đào tạo (Khoa/Viện) trực tiếp tiếp nhận và hướng dẫn sinh viên thông qua thỏa thuận tài chính với sinh viên.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD) /tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

c. Sinh viên đến học tập lấy bằng đại học

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký: 1.000.000 đồng (=50 USD)/sinh viên.

- Học phí: 24.000.000 đồng (=1.200 USD)/năm (tính cho 4 năm).

- Nếu sinh viên đăng ký học lại hoặc học thêm học phần ngoài chương trình đào tạo: 600.000 đồng (=30 USD)/TC.

- Sinh viên gia hạn phải đóng bổ sung: 1.200.000 đồng (=60 USD)/tháng tính cho số tháng trễ hạn ngoài thời gian quy định của chương trình đào tạo theo từng chuyên ngành.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD)/tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

d. Sinh viên đến học tập lấy bằng thạc sĩ

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký: 1.000.000 đồng (=50 USD)/sinh viên.
- Học phí: 36.000.000 đồng (=1.800 USD)/năm (tính cho 1,5 năm đối với chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng và 2,0 năm cho chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu).
- Nếu sinh viên đăng ký học lại hoặc học thêm học phần ngoài chương trình đào tạo: 600.000 đồng (=30 USD)/TC đối với học phần đại học; 900.000 đồng (=45 USD)/TC đối với học phần thạc sĩ.
- Sinh viên gia hạn phải đóng bổ sung: 1.800.000 đồng (=90 USD)/tháng tính cho số tháng trễ hạn ngoài thời gian quy định của chương trình đào tạo.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD)/tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

đ. Sinh viên đến học tập bằng tiến sĩ

Phí đăng ký và học phí:

- Phí đăng ký: 1.000.000 đồng (=50 USD)/sinh viên.
- Học phí: 60.000.000 đồng (=3.000 USD)/năm (tính cho 3 năm).
- Nếu sinh viên đăng ký học lại hoặc học thêm học phần ngoài chương trình đào tạo: 600.000 đồng (=30 USD)/TC đối với các học phần đại học; 900.000 đồng (=45 USD)/TC đối với các học phần thạc sĩ; 1.500.000 đồng (=75 USD)/TC đối với các học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.
- Sinh viên gia hạn phải đóng bổ sung: 3.000.000 đồng (=150 USD)/tháng tính cho số tháng trễ hạn ngoài thời gian quy định của chương trình đào tạo.

Sinh hoạt phí:

- Sinh hoạt phí tùy theo tổ chức/cá nhân cấp nhưng không dưới 6.000.000 đồng (=300 USD)/tháng (bao gồm phí nhà ở, ăn uống,...).

HIỆU TRƯỞNG 



Hà Thanh Toàn

